



**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019**

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Phạm Thị Minh Thảo	x	Kinh	30/08/1991	Mầm non 2	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm non	Chờ cấp B	A	
2	Trần Kim Phượng	x	Kinh	27/04/1992	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
3	Phùng Thị Ngọc Yến	x	Kinh	29/07/1979	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	A	
4	Lê Thị Thu Mai	x	Kinh	24/12/1996	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	UDCCTT	
5	Nguyễn Thị Hồng Thùy	x	Kinh	11/05/1986	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	UDCCTT	
6	Nguyễn Thị Thúy Diễm	x	Kinh	19/06/1987	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	x	Kinh	20/10/1995	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B1	UDCNTT	
8	Dương Thị Ngọc Lý	x	Kinh	29/01/1988	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	A	
9	Nguyễn Thị Mai Linh	x	Kinh	24/10/1980	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	UDCNTT	
10	Hoàng Thị Chung	x	Kinh	23/05/1983	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm Non	Anh B	B	
11	Nguyễn Thị Dung	x	Kinh	09/11/1999	Mầm non Tân Sơn Nhất	GV Mầm non	GVMN hạng IV	TCSP Mầm Non	Anh A	UDCNTT	
12	Nguyễn Thị Hằng	x	Kinh	10/10/1975	Mầm non 10	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	B	
13	Lê Thị Cẩm Tiên	x	Kinh	20/09/1994	Mầm non Hoa Mĩ	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B1	UDCNTT	
14	Ngô Thị Tuyết Nhung	x	Kinh	20/11/1987	Mầm non Hoa Mĩ	GV Mầm non	GVMN hạng IV	CDSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
15	Đoàn Thị Thu Trang	x	Kinh	21/05/1987	Mầm non 14	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	
16	Nguyễn Thị Hiếu	x	Kinh	19/05/1996	Mầm non 14	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh 3/6	UDCNTT	
17	Nguyễn Thị Hoài Minh	x	Kinh	05/05/1996	Mầm non 15	GV Mầm non	GVMN hạng IV	ĐHSP Mầm non	Anh B	UDCNTT	



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Hồ Nguyên Thiên Thanh	x	Kinh	20/04/1972	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn Ngữ Anh	Anh B2	B	
2	Trần Thị Kiều Oanh	x	Kinh	07/06/1994	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐHSP Tiếng Anh	Pháp B	B	
3	Nguyễn Xuân Hoa	x	Kinh	01/01/2012	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
4	Trần Như Nghĩa		Kinh	19/09/1971	Tiểu học Lê Văn Sĩ	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục thể chất	Anh B	A	
5	Trịnh Thị Nhung	x	Kinh	20/08/1993	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn ngữ Anh	Hoa B	B	
6	Nguyễn Ngọc Phước	x	Kinh	29/09/1985	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn ngữ Anh	Pháp B	A	
7	Hồ Duy Long	x	Kinh	05/10/1992	Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	Giáo viên Tin học	GVTiH hạng IV	CD Tin học	Anh B		
8	Nguyễn Lê Huỳnh Trâm	x	Kinh	25/01/1997	Tiểu học Bình Giả	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
9	Hoàng Lê Tuyết Nhung	x	Kinh	15/05/1997	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 4/6	UDCNTT	
10	Vũ Thị Mai	x	Kinh	24/12/1990	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
11	Lê Thị Mỹ Nhi	x	Kinh	30/09/1994	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTiH hạng IV	ĐHSP Mỹ Thuật	Anh C	B	
12	Quách Tú Quyên	x	Kinh	18/05/1985	Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐHSP Tiếng Anh	Hoa 3	C	
13	Đỗ Thị Hồng Mai	x	Kinh	16/05/1990	Tiểu học Phạm Văn Hai	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
14	Ngô Thị Thanh Thảo	x	Kinh	24/04/1986	Tiểu học Phạm Văn Hai	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
15	Đào Thị Quỳnh Như	x	Kinh	08/10/1983	Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên Tin học	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
16	Nguyễn Thị Mận	x	Kinh	16/09/1991	Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên Tin học	GVTiH hạng IV	ĐHSP Tin học	Anh B		
17	Nguyễn Thị Cẩm Hiên	x	Kinh	20/4/1984	Tiểu học Đồng Đa	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTiH hạng IV	ĐH TKCN TKTNT	Anh B	UDCNTT	



Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị đự tuyển	Vị trí đự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
18	Nguyễn Thùy Ngọc Hương	x	Kinh	22/11/2019	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
19	Lý Hồng Diễm	x	Kinh	24/08/1979	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
20	Nguyễn Thị Tuyết	x	Kinh	03/07/1986	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	TC	
21	Nguyễn Thùy Phương Uyên	x	Kinh	20/01/1992	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
22	Phạm Thị Láng	x	Kinh	22/07/1992	Tiểu học Trần Văn Ôn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
23	Nguyễn Trọng Thuận		Kinh	26/11/1994	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục thể chất	Anh 3/6	UDCNTT	
24	Lê Thị Quỳnh Nhi	x	Kinh	17/08/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn ngữ Anh		UDCNTT	
25	Nguyễn Công Hậu		Kinh	05/03/1993	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục thể chất	Anh B	A	
26	Nguyễn Thị Kiều Nhớ	x	Kinh	14/02/195	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTiH hạng IV	ĐHSP Mỹ Thuật	Anh B	UDCNTT	
27	Diệp Tấn Lộc		Kinh	14/09/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
28	Phạm Sơn Quy	x	Kinh	18/01/1985	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Mỹ Thuật	GVTiH hạng IV	ĐHSP Mỹ Thuật	Chờ cấp bằng	Chờ cấp bằng	
29	Đặng Thị Thủy	x	Kinh	26/03/1991	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐHSP Tiếng Anh	Pháp B	B	
30	Mai Thị Hồng yển	x	Kinh	14/06/1986	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
31	Nguyễn Thị Nguyệt	x	Kinh	03/08/1977	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
32	Nguyễn Thị Thanh Xuân	x	Kinh	19/01/1997	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐHSP Tiếng Anh	Hoa C	B	
33	Phạm Công Nghĩa	x	Kinh	10/12/1996	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐH Huấn luyện thể thao	Anh B	B	
34	Trần Thị Cẩm Hiền	x	Kinh	10/06/1995	Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên Thể dục	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục thể chất	Anh B	UDCNTT	
35	Thới Thị Cẩm Huyền	x	Kinh	23/07/1997	Tiểu học Lạc Long Quân	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
36	Vô Thang Vy	x	Kinh	10/05/1994	Tiểu học Lạc Long Quân	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn ngữ Anh	Pháp B	UDCNTT	
37	Phan Thị Vân Thảo	x	Kinh	15/03/1993	Tiểu học Lạc Long Quân	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTiH hạng IV	TCCN Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
38	Lê Thị Thu Nga	x	Kinh	24/08/1997	Tiểu học Lạc Long Quân	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
39	Trần Thị Kiều Loan	x	Kinh	13/01/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
40	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	x	Kinh	17/08/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐH Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
41	Lê Thúy Quỳnh	x	Kinh	30/09/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
42	Vũ Thị Chi	x	Kinh	26/11/1987	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
43	Đào Thị Ngọc Ánh	x	Kinh	24/08/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	A	
44	Nguyễn Phạm Minh Trâm	x	Kinh	11/06/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	Chờ cấp bằng	
45	Võ Thị Lệ Hiền	x	Kinh	23/07/1973	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
46	Hà Nguyễn Quỳnh Như	x	Kinh	07/11/1995	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	UDCNTT	
47	Trần Kim Ngọc	x	Kinh	25/07/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Chờ cấp bằng	UDCNTT	
48	Châu Thị Thu Hiền	x	Kinh	01/03/1995	Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
49	Đặng Hoàng Phương Vy	x	Kinh	15/08/1994	Tiểu học Nguyễn Khuyến	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 2/6	UDCNTT	
50	Tô Thảo Chi	x	Kinh	15/09/1989	Tiểu học Nguyễn Khuyến	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
51	Lê Thị Thúy Quỳnh	x	Kinh	14/01/1988	Tiểu học Nguyễn Khuyến	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
52	Hồ Thị Rô Ly	x	Kinh	28/07/1996	Tiểu học Nguyễn Khuyến	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	
53	Phùng Thị Trúc Thảo	x	Kinh	29/08/1997	Tiểu học Nguyễn Khuyến	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
54	Nguyễn Thị Tuyết Vân	x	Kinh	09/05/1992	Tiểu học Nguyễn Khuyến	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTiH hạng IV	TCCN Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
55	Trần Trọng Lễ		Kinh	16/12/1994	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Ngôn Ngữ Anh	Pháp B	UDCNTT	
56	Phan Thị Ngọc Giàu	x	Kinh	30/12/1983	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
57	Nguyễn Cao Kỳ		Kinh	02/01/1983	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	Trung cấp	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
58	Đặng Thị Kim Trâm	x	Kinh	04/05/1997	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	
59	Trần Đặng Kim Yến	x	Kinh	25/10/1995	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
60	Đặng Thị Phương Thảo	x	Kinh	05/12/1994	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
61	Trần Thị Thu Hương	x	Kinh	07/02/1988	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
62	Trần Hoài Ân	x	Kinh	19/11/1995	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	B	
63	Phan Thị Hà	x	Kinh	24/10/1996	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B1	UDCNTT	
64	Nguyễn Thị Thủy	x	Kinh	28/2/1975	Tiểu học Trần Quốc Tuấn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
65	Nguyễn Thị Huyền	x	Kinh	04/04/1991	Tiểu học Sơn Cang	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	ĐH Tiếng Anh	Chờ cấp bằng	B	
66	Trần Thị Thu Hằng	x	Kinh	11/08/1985	Tiểu học Sơn Cang	Giáo viên Tổng phụ trách	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
67	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	x	Kinh	27/02/1996	Tiểu học Thân Nhân Trung	Giáo viên Tiếng Anh	GVTiH hạng IV	CĐ Ngôn Ngữ Anh	Hoa B	UDCNTT	
68	Phạm Thị Quỳnh Như	x	Kinh	16/04/1995	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CĐSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
69	Trần Thị Nhi	x	Kinh	22/11/1973	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CĐSP Giáo dục tiểu học	Anh A	A	
70	Nguyễn Minh Khoa		Kinh	15/03/1997	Tiểu học Yên Thế	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CĐSP Giáo dục tiểu học	Anh A2	UDCNTT	
71	Nguyễn Thị Thu Hoàng	x	Kinh	28/06/1985	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐH Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
72	Nguyễn Thị Thanh Thảo	x	Kinh	10/01/1984	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
73	Trần Thụy Thanh Thy	x	Kinh	25/03/1989	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
74	Nguyễn Thị Ngọc	x	Kinh	16/02/1990	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CĐSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
75	Phan Thị Huyền	x	Kinh	09/05/1986	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
76	Trần Thị Bích Liên	x	Kinh	20/04/1983	Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên Tiếng Pháp	GVTiH hạng IV	Thạc sĩ Ngôn Ngữ học	Pháp CN	UDCNTT	
77	Phan Thế Nguyễn	x	Kinh	30/04/1989	Tiểu học Trần Quốc Toàn	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
78	Nguyễn Bùi Mỹ Hà	x	Kinh	05/08/1986	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐH Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
79	Nguyễn Thụy Ngọc Dung	x	Kinh	28/10/1988	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
80	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	Kinh	06/06/1991	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
81	Trần Thị Yến Nga	x	Kinh	03/01/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh C	UDCNTT	
82	Phạm Thị Thu Trang	x	Kinh	27/06/1992	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
83	Đặng Nguyễn Phương Quỳnh	x	Kinh	02/05/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
84	Trịnh Huỳnh Thu Thảo	x	Kinh	08/07/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	CĐSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
85	Nguyễn Thị Thanh Trâm	x	Kinh	15/08/1992	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
86	Cao Thị Huyền	x	Kinh	23/03/1993	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
87	Phạm Trương Thị Mỹ Hàn	x	Kinh	20/07/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
88	Phạm Hồng Yến Nhi	x	Kinh	19/08/1987	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	
89	Thaân Trương Mộng Thùy	x	Kinh	27/11/2019	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	B	
90	Bùi Thị Thúy Nga	x	Kinh	11/08/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh 3/6	UDCNTT	
91	Nguyễn Thùy Dương	x	Kinh	09/05/1997	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
92	Từ Thị Thanh Diệu	x	Kinh	24/02/1996	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	TOEIC 310	UDCNTT	
93	Trần Thị Nguyễn Khuyến	x	Kinh	27/10/1983	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	UDCNTT	
94	Trần Thị Kim Linh	x	Kinh	04/02/1994	Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	GV Nhiều môn	GVTiH hạng IV	ĐHSP Giáo dục tiểu học	Anh B	A	



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH ĐỢT 2 NĂM 2019

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
1	Bình Thị Trang	x	Kinh	30/08/1987	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh B	UDCNTT	
2	Hoàng Thị Duyên	x	Kinh	11/02/1971	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh A2	UDCNTT	
3	Trần Thị Tường Vi	x	Kinh	14/02/1990	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
4	Trần Thị Nga	x	Kinh	27/05/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B1	UDCNTT	
5	Đặng Thị Huệ	x	Kinh	21/07/1989	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh B	UDCNTT	
6	Trần Hồng Nhung	x	Kinh	27/03/1993	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	B	
7	Lê Thị Ban	x	Kinh	08/03/1986	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
8	Phạm Thị Minh	x	Kinh	15/08/1984	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	A	
9	Doãn Bá Mạnh	x	Kinh	17/11/1993	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Âm Nhạc	GVTHCS hạng III	CĐSP Âm Nhạc	Anh B	UDCNTT	
10	Trần Nhi Diễm Huỳnh	x	Kinh	29/9/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
11	Hoàng Ngọc Ánh	x	Kinh	27/11/1990	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Sinh học	Anh B	B	
12	Nguyễn Thị Anh Thư	x	Kinh	22/04/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh 3/6	B	
13	Nguyễn Thị Thảo Vy	x	Kinh	13/11/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Sinh học	Anh 3/6	UDCNTT	
14	Lê Thị Ái Mỹ	x	Kinh	24/05/1995	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh C	UDCNTT	
15	Đỗ Minh Trí		Kinh	03/07/1997	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	A	
16	Hồ Thị Xuân	x	Kinh	05/11/1996	THCS Ngô Sỹ Liên	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Sinh học	Anh B	B	
17	Đỗ Thị Thanh Cẩm	x	Kinh	06/07/1996	THCS Âu Lạc	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Sinh Học	Anh 3/6	UDCNTT	



Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị đự tuyển	Vị trí đự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
18	Trần Nguyễn Tố Uyên	X	Kinh	20/01/1994	THCS Ấu Lạc	GV Tin học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Tin Học	Anh 3/6		
19	Đỗ Thị Thu Diệu	x	Kinh	14/06/1992	THCS Trần Văn Đang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	CĐSP Tiếng Anh	Pháp B	Thiếu	
20	Tăng Trường Minh Khánh	x	Hoa	14/09/1995	THCS Nguyễn Gia Thiều	GV Công Nghệ 6	GVTHCS hạng III	ĐHSP Kinh tế gia đình	Anh B	A	DTTS
21	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	Kinh	29/03/1996	THCS Tân Bình	GV GDCD	GVTHCS hạng III	ĐHSP Giáo dục Chính trị	Anh B	UDCNTT	
22	Lại Hoàng Thanh Thảo	x	Kinh	01/01/1997	THCS Tân Bình	GV GDCD	GVTHCS hạng III	ĐHSP Giáo dục Chính trị	IELTS	UDCNTT	
23	Nguyễn Thị Tuyết Nga	x	Kinh	01/03/1993	THCS Quang Trung	GV Ngữ văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
24	Trần Nguyễn Ái Huê	x	Kinh	12/11/1996	THCS Quang Trung	GV Âm nhạc	GVTHCS hạng III	CĐSP Âm Nhạc	Anh B	UDCNTT	
25	Lâm Thanh Ngọc	x	Kinh	03/09/1994	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	ĐH Ngữ Văn Anh	Pháp B	A	
26	Lê Trần Thụy Khanh	x	Kinh	21/04/1994	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	ĐH Ngữ Văn Anh	Anh 4/6	B	
27	Khổng Thanh Liêm	x	Kinh	22/11/1994	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	Chứng chỉ Giảng dạy tiếng anh	Trung Quốc B	Cử nhân điện toán	
28	Phạm Thị Ánh Tuyết	x	Kinh	06/08/1997	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	ĐHSP Anh Văn	Hàn 2	UDCNTT	
29	Vũ Thị Vân Anh	x	Kinh	25/03/1983	THCS Trần Văn Quang	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	ĐH Tiếng Anh	Hàn 1	UDCNTT	
30	Võ Đặng Hoa Hồng	x	Kinh	02/10/1993	THCS Võ Văn Tản	GV Tiếng Anh	GVTHCS hạng III	ĐH Ngôn Ngữ Anh	Pháp B	B	
31	Nguyễn Thị Ngọc Linh	x	Kinh	07/01/1997	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
32	Tạ Thủy Tiên	x	Kinh	30/04/1997	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	TOEIC 515	A	
33	Nguyễn Mai Lý	x	Kinh	27/09/1997	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh 2/6	UDCNTT	Con thương binh
34	Nguyễn Thị Mỹ Lượng	x	Kinh	06/08/1995	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
35	Huỳnh Thị Kiều Oanh	x	Kinh	07/10/1995	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Cử nhân văn học	Anh 3/6	UDCNTT	
36	Phạm Thị Mỹ Duyên	x	Kinh	22/10/1997	THCS Võ Văn Tản	GV Công Nghệ 7	GVTHCS hạng III	ĐHSP KT nông nghiệp	Anh B	UDCNTT	
37	Lê Thị Phương Linh	x	Kinh	15/05/1996	THCS Võ Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Văn học	Anh B	Đại cương	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị đự tuyển	Vị trí đự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
38	Nguyễn Thị Hóa	x	Kinh	06/11/1986	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
39	Bùi Anh Trang		Kinh	28/08/1989	THCS Vô Văn Tản	GV Tin học	GVTHCS hạng III	CDSP Toán học CĐ CNTT	Anh B	UDCNTT	
40	Vô Thị Minh Mẫn	x	Kinh	28/10/1996	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
41	Trần Thị Hường	x	Kinh	08/07/1995	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
42	Nguyễn Thị Hồng Đào	x	Kinh	30/01/1998	THCS Vô Văn Tản	GV Công Nghệ 7	GVTHCS hạng III	CDSP KT Nông Nghiệp	Anh B	UDCNTT	
43	Phan Thị Dung	x	Kinh	03/06/1995	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh 3/6	UDCNTT	
44	Hoàng Thị Quyên	x	Kinh	09/06/1990	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Ngôn Ngữ Học	Anh 3/6	UDCNTT	
45	Trần Thị Thảo	x	Kinh	03/08/1996	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	
46	Đinh Thị Trúc Ly	x	Tày	25/10/1987	THCS Vô Văn Tản	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ văn	Anh B	UDCNTT	DTTS
47	Trần Thị Ngân	x	Kinh	23/05/1996	THCS Trường Chinh	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	ĐHSP Sinh Học	Anh B	B	
48	Nguyễn Thị Thương	x	Kinh	28/11/1990	THCS Trường Chinh	GV Sinh học	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Giáo dục ĐH Sinh học	Anh B1	A	
49	Trần Thị Thúy Hằng	x	Kinh	04/10/1993	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Lịch Sử	GVTHCS hạng III	ĐHSP Lịch sử	Anh A2	UDCNTT	
50	Lê Thị Hương	x	Kinh	20/12/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐH Quảng Bình Toán học	Anh B	UDCNTT	
51	Nguyễn Văn Nguyên		Kinh	05/01/1991	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐH Sài Gòn Toán học	Anh B	A	
52	Đỗ Nguyễn Khánh Ngân	x	Kinh	24/08/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Cử nhân Toán học	Anh B	UDCNTT	
53	Phạm Thị Anh	x	Kinh	04/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
54	Nguyễn Thị Hằng	x	Kinh	06/01/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	ĐHSP Địa lý	TOFEL	UDCNTT	
55	Đoàn Thị Hồng Lịch	x	Kinh	14/03/1994	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	B	
56	Nguyễn Thị Diễm	x	Kinh	11/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	TOIEC 450	B	
57	Tạ Thị Hà	x	Kinh	26/07/19920	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh B	UDCNTT	

HỮU NGHỊ
 ĐỒNG
 ĐỤC
 TẠO
 TP. HỒ CHÍ MINH

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
58	Nguyễn Thanh Bình		Kinh	07/05/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
59	Phạm Thị Xuân	x	Kinh	04/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
60	Đoàn Thị Phương Nhung	x	Kinh	25/10/1995	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
61	Ngô Thị Ngọc Tuyền	x	Kinh	14/07/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Mỹ Thuật	GVTHCS hạng III	ĐHSP Mỹ Thuật	Anh B	B	
62	Mai Thị Thúy Kiều	x	Kinh	19/04/1994	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	B	
63	Lý Châu Len	x	Kinh	1980	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Ngữ Văn	GVTHCS hạng III	ĐHSP Ngữ Văn	Anh B	UDCNTT	
64	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	x	Kinh	12/02/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV GDCD	GVTHCS hạng III	ĐHSP Giáo dục Chính trị	Anh B	B	
65	Vô Thi Thủy	x	Kinh	01/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	B	
66	Phạm Tấn Phát		Kinh	21/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
67	Bùi Thái Công		Kinh	22/03/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	TOEIC 455	A	
68	Lê Thị Phương Thảo	x	Kinh	15/05/1995	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B1	UDCNTT	
69	Nguyễn Thị Bích Loan	x	Kinh	29/08/1993	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
70	Bùi Thị Trang	x	Kinh	28/09/1990	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Lịch Sử	GVTHCS hạng III	ĐHSP Lịch Sử	Anh B	UDCNTT	
71	Nguyễn Văn Nghị	x	Kinh	10/05/1987	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Lịch Sử	GVTHCS hạng III	ĐHSP Lịch Sử	Anh B	A	
72	Phan Thị Nhật Hoàng	x	Kinh	16/06/1995	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	ĐHSP Địa lý	Anh 3/6	B	
73	Lê Thị Thu Hà	x	Kinh	04/12/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B1	UDCNTT	
74	Nguyễn Ngọc Huyền	x	Kinh	18/08/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh 3/6	B	
75	Lê Thị Hiền Lương	x	Kinh	10/09/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Âm Nhạc	GVTHCS hạng III	CĐSP Âm Nhạc	Anh A	A	
76	Trần Ngọc Phương Quỳnh	x	Kinh	17/04/1985	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Âm Nhạc	GVTHCS hạng III	ĐHSP Âm Nhạc	Anh A2	UDCNTT	
77	Lê Phong		Kinh	23/10/1981	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh B1	UDCNTT	

Stt	Họ và tên	Nữ (X)	Dân tộc	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú (Ưu tiên)
78	Trần Thanh Quang		Kinh	15/02/1984	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
79	Ngô Thị Hồng Nga	x	Kinh	15/06/1992	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	Thạc Sĩ Toán Học	Anh B1	UDCNTT	
80	Đỗ Trần Ngọc Châu	x	Kinh	09/01/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	IELTS	UDCNTT	
81	Châu Thổ Bức		Kinh	09/08/1983	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	Đại học	
82	Danh Thanh Na		Khmer	16/09/1989	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	DTTS
83	La Thị Phú	x	Kinh	26/02/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	B	
84	Lê Viết Ân		Kinh	06/08/1988	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B	UDCNTT	
85	Nguyễn Thị Hải Yến	x	Kinh	02/03/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh B1	UDCNTT	
86	Đặng Huỳnh Như	x	Kinh	10/10/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
87	Sầm Thị Thảo	x	Nùng	09/10/1986	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Mỹ Thuật	GVTHCS hạng III	ĐHSP Mỹ Thuật	Anh B	UDCNTT	DTTS
88	Tô Thị Vân Anh	x	Kinh	28/07/1996	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
89	Phan Thị Thanh Nga	x	Kinh	20/01/1991	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Toán	GVTHCS hạng III	ĐHSP Toán học	Anh 3/6	UDCNTT	
90	Hồ Thị Quế Lâm	x	Kinh	21/02/1997	THCS Hoàng Hoa Thám	GV Địa lý	GVTHCS hạng III	ĐHSP Địa lý	Anh B1	UDCNTT	

